

Số: 158/KH-THCSCT

Cần Giờ, ngày 19 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH THU CHI
Học phí và các khoản thu khác
Năm học 2022 – 2023

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐCP ngày 14/5/2010 của Chính phủ về việc thực hiện Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015; Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLDTBXH ngày 15/11/2010 của Liên Bộ Giáo dục - Đào tạo, Tài chính và Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP;

Thực hiện theo Công văn số 5393/UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc tạm thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023 (vẫn giữ mức thu như năm học 2021-2022);

Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh xây dựng kế hoạch thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2022–2023 với những nội dung sau:

I. SỐ LIỆU NĂM HỌC 2022 – 2023

- Tổng số học sinh: 680 HS
- Tổng số học sinh diện hộ nghèo, cận nghèo: 90 học sinh thuộc hộ nghèo; 56 học sinh thuộc hộ cận nghèo. (Học kỳ I)

II. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác thu - chi, công khai rõ ràng các khoản thu theo qui định.
- Ngăn ngừa việc lạm dụng thu sai qui định, không rõ ràng.
- Tăng cường sử dụng phương thức thu không dùng tiền mặt qua hệ thống SSC.

III. CÁC NGUỒN THU

1. Các khoản thu theo quy định

- Tiền học phí công lập: Tạm thời chưa thu chờ hướng dẫn.

2. Các khoản thu thỏa thuận

- Tiền học phí 2 buổi: 720.000đ/1 hs/năm học (Thu theo tháng 80.000đ/1HS/tháng).
- Tiền học tiếng Anh tăng cường: 540.000đ/hs/năm học (Thu theo tháng 60.000đ/1HS/tháng).
- Tiền học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài: 240.000đ/hs/tháng/2 tiết tuần (thu theo thực tế).

3. Các khoản thu hộ, chi hộ

- Tiền in ấn đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ: 10.000đ/1 HS/ năm học.
- Tiền nước uống: 45.000đ/hs/năm học.
- Tiền Giáo dục kỹ năng sống: 80.000đ/hs/tháng.

* Chế độ miễn giảm: Học sinh hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo và hộ cận nghèo có mã số thì được miễn, giảm học phí công lập và học phí hai buổi theo quy định của Nhà nước. Cha mẹ học sinh phải làm hồ sơ, biểu mẫu theo hướng dẫn của nhà trường.

IV. NỘI DUNG CHI

1. Nguồn học phí công lập

- Thực hiện theo Công văn số 5393/UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc tạm thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023 (Tạm thời chưa thu chờ hướng dẫn).

Cụ thể như sau:

1.1/ Trích tối thiểu 40% tổng thu học phí để tạo nguồn thực hiện nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

1.2/ Nộp 2% thuế thu nhập doanh nghiệp (theo hướng dẫn tại Công văn 7686/BTC-CST ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo)

1.3/ Phần còn lại 58% được sử dụng để phục vụ hoạt động tại đơn vị theo đúng quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công cụ thể như sau:

+ Chi phụ cấp trách nhiệm của Tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong: Căn cứ công văn số 672/GDDĐT ngày 25/5/2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về hướng dẫn thực hiện chế độ cho Tổng phụ trách Đội theo Quyết định 43/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 và Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Chi tiền điện: tiền nước: vệ sinh, môi trường.

+ Chi vật tư văn phòng.

+ Chi thông tin, tuyên truyền liên lạc.

+ Chi công tác phí (chế độ chi theo quy định giống như nguồn ngân sách)

+ Chi thuê mướn (thuê phương tiện vận chuyển: thuê lao động trong nước: thuê đào tạo lại cán bộ. Chế độ chi theo quy định giống như nguồn ngân sách).

+ Chi sửa chữa, bảo trì máy móc, thiết bị.

+ Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành:

- Chi mua hàng hóa, vật tư:

- Đồng phục, trang phục theo chế độ tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành; Chế độ chi theo quy định giống như nguồn ngân sách.

- Bảo hộ lao động;
- In ấn, tài liệu;
- Sách, tài liệu dùng cho chuyên môn;

- Chi hỗ trợ tiền ăn trưa, nước uống cho giáo viên và học sinh tham gia các kỳ thi. Hội thi: 50.000 đ/người đối với thi cấp huyện (không ở thị trấn Cần Thạnh), 20.000đ/người (ở tại thị trấn Cần Thạnh) và 80.000 đồng/người đối với thi cấp Thành Phố (nếu đã chi tiền ăn trưa cho giáo viên thì không tính thêm tiền phụ cấp lưu trú).

- Hỗ trợ công tác tổ chức chuyên đề hội thảo chuyên môn;

- Chi hỗ trợ các phong trào hoạt động của học sinh (văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục truyền thống)

+ Mua sắm tài sản.

- Kết thúc năm tài chính, sau khi trừ đi các chi phí liên quan phải thực hiện:

+ Chuyển 10% kinh phí sang năm sau tiếp tục sử dụng.

+ Phần kinh phí còn lại được xử lý như sau:

Chi 100% tăng thu nhập, tối đa không quá 1 lần quỹ tiền lương (HS lương+ PCCV+ PCVK), cấp bậc, chức vụ thực hiện trong năm của đơn vị. Nguồn quỹ tăng thu nhập thống nhất theo phương án như sau:

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng:

- Đánh giá viên chức: + HTXSNV: 1.0
+ HTTNV: 0.9
+ HTNV: 0.8

- Giáo viên - Nhân viên (gồm kế toán, HĐ161) còn lại:

- Đánh giá viên chức: + HTXSNV: 0.9
+ HTTNV: 0.8
+ HTNV: 0.7

- Đối với các trường hợp hợp đồng khoán thì tùy vào tình hình kinh phí tiết kiệm cuối năm tập thể trường sẽ quyết định hỗ trợ.

Kế toán lập danh sách trình thủ trưởng duyệt chi.

2. Từ nguồn thu theo thỏa thuận

2.1/ Nguồn học hai buổi/ngày

a) Thu trực tiếp từ học sinh

- Thực hiện theo Công văn số 5393/UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc tạm thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023..

- Chi 80% trên tổng số thu cho CB-GV-CNV, trong đó:

+ 75% chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy: 22 người (kể cả lao động thuê mướn và hợp đồng thỉnh giảng).

+ 10% chi cho cán bộ quản lý: 02 người (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được chia đều).

+ 2,5% chi bộ phận trực tiếp thu (Kế toán: 1,25%, Thủ quỹ: 1,25%).

+ 12,5% chi cho bộ phận hỗ trợ: GVCN, học vụ, y tế, thư viện, tổng phụ trách Đội, bảo vệ, phục vụ (chỉ đều).

- Chi 20% trên tổng số thu cho hoạt động khác cụ thể như:

+ Chi phụ cấp trách nhiệm của Tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong: Căn cứ công văn số 672/GDDĐT ngày 25/5/2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về hướng dẫn thực hiện chế độ cho Tổng phụ trách Đội theo Quyết định 43/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 và Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Chi tiền điện; tiền nước; vệ sinh, môi trường.

+ Chi vật tư văn phòng.

+ Chi thông tin, tuyên truyền liên lạc.

+ Chi công tác phí (chế độ chi theo quy định giống như nguồn ngân sách)

+ Chi thuê mướn (thuê phương tiện vận chuyển: thuê lao động trong nước: thuê đào tạo lại cán bộ. Chế độ chi theo quy định giống như nguồn ngân sách).

+ Chi sửa chữa, bảo trì máy móc, thiết bị.

+ Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành:

- Chi mua hàng hóa, vật tư;
- Đồng phục, trang phục: Chế độ chi theo quy định giống như nguồn ngân sách.
- Bảo hộ lao động;
- In ấn, tài liệu;
- Sách, tài liệu dùng cho chuyên môn;
- Chi hỗ trợ tiền ăn trưa, nước uống cho giáo viên và học sinh tham gia các kỳ thi. Hội thi: 50.000 đ/người đối với thi cấp huyện (không ở thị trấn Cần Thạnh), 20.000đ/người (ở tại thị trấn Cần Thạnh) và 80.000 đồng/người đối với thi cấp Thành Phố (nếu đã chi tiền ăn trưa cho giáo viên thì không tính thêm tiền phụ cấp lưu trú).
- Hỗ trợ công tác tổ chức chuyên đề hội thảo chuyên môn;
- Chi hỗ trợ các phong trào hoạt động của học sinh (văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục truyền thống).
- Chi hỗ trợ giáo viên quản lý học sinh tham gia học bơi: 100.000 đồng/ngày.

+ Mua sắm tài sản.

- Kết thúc năm tài chính, sau khi trừ đi các chi phí liên quan phải thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

b) Tiền cấp bù 2 buổi (diện học sinh nghèo, cận nghèo)

- Chi 80% trên tổng số thu cho CB-GV-CNV, trong đó:
 - + 75% chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy: 21 người (kể cả lao động thuê mướn và hợp đồng thỉnh giảng).
 - + 10% chi cho cán bộ quản lý: 02 người (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được chia đều).
 - + 1% chi cho công tác kế toán.
 - + 11% chi cho giáo viên chủ nhiệm (chi đều).
 - + 3% chi cho bộ phận hỗ trợ: thủ quỹ, học vụ, y tế, thư viện, tổng phụ trách Đội, bảo vệ, phục vụ (chi đều).

- Chi 20% trên tổng số thu cho hoạt động khác cụ thể như:

+ Chi phụ cấp trách nhiệm của Tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong: Căn cứ công văn số 672/GDĐT ngày 25/5/2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về hướng dẫn thực hiện chế độ cho Tổng phụ trách Đội theo Quyết định 43/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 và Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- + Chi tiền điện; tiền nước; vệ sinh, môi trường.
- + Chi vật tư văn phòng.
- + Chi thông tin, tuyên truyền liên lạc.
- + Chi công tác phí (chế độ chi theo quy định giống như nguồn ngân sách)
- + Chi thuê mướn (thuê phương tiện vận chuyển; thuê lao động trong nước; thuê đào tạo lại cán bộ. Chế độ chi theo quy định giống như nguồn ngân sách).
- + Chi sửa chữa, bảo trì máy móc, thiết bị.
- + Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành:
 - Chi mua hàng hóa, vật tư;
 - Đồng phục, trang phục: Chế độ chi theo quy định giống như nguồn ngân sách.
 - Bảo hộ lao động;
 - In ấn, tài liệu;
 - Sách, tài liệu dùng cho chuyên môn;
 - Chi hỗ trợ tiền ăn trưa, nước uống cho giáo viên và học sinh tham gia các kỳ thi. Hội thi: 50.000 đ/người đối với thi cấp huyện (không ở thị trấn Cần Thạnh), 20.000đ/người (ở tại thị trấn Cần Thạnh) và 80.000 đồng/người đối với thi cấp Thành Phố (nếu đã chi tiền ăn trưa cho giáo viên thì không tính thêm tiền phụ cấp lưu trú).
 - Hỗ trợ công tác tổ chức chuyên đề hội thảo chuyên môn;
 - Chi hỗ trợ các phong trào hoạt động của học sinh (văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục truyền thống).
 - Chi hỗ trợ giáo viên quản lý học sinh tham gia học bơi: 100.000 đồng/ngày.

+ Mua sắm tài sản.

- Kết thúc năm tài chính, sau khi trừ đi các chi phí liên quan phải thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

2.2/ Nguồn tiền ôn tập, bồi dưỡng thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với giáo viên Việt Nam (KET, PET):

- Thực hiện theo Công văn số 5393/UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc tạm thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023.

- Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy: theo hợp đồng nhưng không vượt quá 70%/tổng thực thu.

- Trích 10%: cán bộ quản lý, kế toán, thủ quỹ, bảo vệ, phục vụ.

+ 5% chi cho cán bộ quản lý: 02 người (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được chia đều).

+ 5% chi bộ phận phục vụ: 06 người (kế toán: 30%, thủ quỹ: 30%, bảo vệ: 20%, phục vụ: 20%).

- Trích 5%: tổng thực thu lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp dùng để chi mua sắm, sửa chữa tài sản, thiết bị phục vụ cho công tác tổ chức ôn tập, bồi dưỡng thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

- Chi tiền điện, nước, văn phòng phẩm....

- Sau khi trừ đi các chi phí liên quan, chênh lệch thu lớn hơn chi thực hiện:

+ Trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

+ Số còn lại sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập:

- Chi thông tin liên lạc.
- Chi thuê mướn (phương tiện vận chuyển: thuê lao động trong nước).
- Chi sửa chữa.
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành: chi mua hàng hóa, vật tư; chi mua sách, tài liệu chuyên môn;
- Chi khác.

Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu còn dư thì tiến hành trích 40% bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo qui định.

2.3/ Tiếng Anh tăng cường

- Căn cứ Công văn số 1792/GDDT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu-chi tiền tăng cường tiếng Anh:

- Thực hiện theo Công văn số 5393/UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc tạm thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023.

- Căn cứ Công văn số 1288/GDDT ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về việc triển khai thực hiện các mô hình tiếng Anh năm học 2022-2023;

Phân chi tiền tăng cường tiếng Anh được thực hiện như sau:

a) Trường hợp không hợp đồng thỉnh giảng giáo viên

a1. Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy

- Không vượt mức 80% tổng nguồn thu tăng cường tiếng Anh. Cụ thể như sau:
- + Đối với tiết dạy tăng cường tiếng Anh nằm trong nghĩa vụ giờ dạy tiêu chuẩn (19 tiết/tuần): chi hỗ trợ 20.000 đồng/tiết.
- + Đối với tiết dạy tăng cường tiếng Anh vượt giờ dạy tiêu chuẩn: chi 80.000 đồng/tiết.

Lưu ý: Trong trường hợp số tiền chi ở điểm a1. vượt mức 80% nguồn thu tiền tiếng Anh tăng cường thì Hiệu trưởng cân đối lại, giảm mức chi hỗ trợ cho giờ dạy nghĩa vụ tiêu chuẩn giảm xuống để đảm bảo mức chi cho điểm a1. không vượt mức 80%.

a2. Chi cho công tác quản lý

- **10% / tổng nguồn thu tăng cường tiếng Anh**, trong đó:
 - + 50% chi cho cán bộ quản lý (chi đều).
 - + 15% chi cho bộ phận hỗ trợ công tác thu (kế toán, thủ quỹ: chi đều).
 - + 35% chi cho bộ phận hỗ trợ: GVCN (6/4, 6/5, 7/4, 8/4, 8/5, 9/5), bảo vệ, phục vụ (chi đều).
- **10% còn lại:**
 - + Chi hỗ trợ thù lao cho giáo viên khi tổ chức các hoạt động chuyên môn tiếng Anh (tổ chức chuyên đề, hội thảo, câu lạc bộ tiếng Anh).
 - + Chi thuê mượn dọn dẹp vệ sinh phục vụ cho việc dạy và học tiếng Anh.
 - + Chi hỗ trợ tiền điện, nước, vệ sinh môi trường phục vụ cho việc dạy và học tiếng Anh.
 - + Chi hỗ trợ vật tư văn phòng phục vụ cho việc dạy và học tiếng Anh.
 - + Chi hỗ trợ sửa chữa đồ dùng, cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học tiếng Anh.
 - + Chi hỗ trợ nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành:
 - Chi mua hàng hóa, vật tư phục vụ cho việc dạy và học tiếng Anh;
 - In ấn, photo tài liệu phục vụ cho việc dạy và học tiếng Anh;
 - Sách, tài liệu dùng cho chuyên môn phục vụ cho việc dạy và học tiếng Anh;
 - + Chi phụ cấp trách nhiệm của Tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong: Căn cứ công văn số 672/GDDT ngày 25/5/2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về hướng dẫn thực hiện chế độ cho Tổng phụ trách Đội theo Quyết định 43/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 và Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Trường hợp hợp đồng thỉnh giảng giáo viên

Hiệu trưởng và giáo viên được mời thỉnh giảng trao đổi, thống nhất số tiết dạy và nguồn kinh phí chi trả (không vượt mức 80% tổng thu từ lớp có hợp đồng thỉnh giảng, không lấy từ nguồn lớp khác để chi).

Sau khi chi trả cho giáo viên thỉnh giảng, phần còn lại sẽ chi cho nội dung a1 và a2 như trường hợp a).

Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu còn dư thì tiến hành trích 40% bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo qui định; phần còn lại nếu có thì được chia tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị.

3.5/ Tiền học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài

- Thực hiện theo Công văn số 5393/UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc tạm thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;

- Chi trả cho giáo viên của trung tâm trực tiếp giảng dạy theo hợp đồng.

- Số tiền Trung tâm trích lại hỗ trợ cho trường hoạt động (10%) sẽ thực hiện chi hỗ trợ cho công tác quản lý, chi bồi dưỡng cho người tham gia phục vụ hoạt động dạy học:

+ HT, PHT: 20% trên tổng số thu (02 người, chia đều).

+ Kế toán, thủ quỹ, bảo vệ, phục vụ: 30% trên tổng số thu (6 người, chia đều).

- 50% chi cho hoạt động giảng dạy, học tập: chi khác cụ thể như sau:

+ Chi hỗ trợ tiền điện, nước, mua sổ sách, ấn chỉ, văn phòng phẩm.

+ Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, thiết bị phục vụ hoạt động dạy học tiếng Anh với người nước ngoài tham gia giảng dạy (nếu quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp không đủ chi).

+ Photo tài liệu phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu còn dư thì tiến hành trích 40% bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo qui định.

3.6/ Nguồn tiền tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ (nếu có thu)

- Trích 10%: tổng thực thu lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Trích 20%: tổng thực thu bổ sung kinh phí hoạt động.

- Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy: theo hợp đồng nhưng không vượt quá 50%/tổng thực thu.

- 10% chi cho công tác quản lý (HT, PHT, KT, TQ, BV, PV).

- Chi tiền điện, nước, văn phòng phẩm....

- Sau khi trừ đi các chi phí liên quan, chênh lệch thu lớn hơn chi thực hiện:

+ Trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương cải cách tiền lương theo quy định.

+ Số còn lại sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính Phủ:

- Chi thông tin liên lạc.

- Chi thuê mướn (phương tiện vận chuyển: lao động trong nước).
- Chi sửa chữa.

* Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành: chi mua hàng hóa, vật tư: chi mua sách, tài liệu chuyên môn;

* Chi khác.

3.7/ Nguồn tài trợ

- Nhà trường tổ chức quản lý, sử dụng theo kế hoạch đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân và Chỉ thị số 14/2013/CT-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý các nguồn tài trợ tại các cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.8/ Nước uống học sinh

- Mức thu: 5.000đ/học sinh/tháng (thu 9 tháng: 45.000đ)
- Hình thức thu: Thu một lần trong năm.
- Nội dung chi:
 - + Chi mua nước uống đóng bình cho học sinh uống.
 - + Chi hỗ trợ phục vụ: Vận chuyển, bốc vác nước uống đến phòng học sinh trong khuôn viên nhà trường.

** Sau khi trừ các chi phí liên quan nếu thiếu thì nhà trường thông báo thu thêm, nếu dư sẽ trả lại cho học sinh.*

3.9/ Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

- Mức thu: 80.000đ/học sinh/tháng (những học sinh đăng ký tham gia).
- Hình thức thu: Theo thực tế hàng tháng.
- Nội dung chi: Chi 100% kinh phí học cho Trung tâm Giáo dục kỹ năng sống Giá trị Việt theo hợp đồng.

4. Nguồn hợp đồng cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe (khi Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê được duyệt)

- Chi nộp thuế theo quy định.
- Chi kiểm tra an toàn thực phẩm, chi sửa chữa nhỏ, tu bổ căn tin.
- Kết thúc năm tài chính sau khi trừ các chi phí liên quan, trích 40% số thu của hợp đồng dịch vụ liên doanh liên kết để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.
- Phần còn lại bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp dùng để mua sắm trang thiết bị, tài sản; sửa chữa tài sản; chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; hỗ trợ các hoạt động chuyên môn.

5. Nguồn quản lý xe buýt

- Chi hỗ trợ công tác quản lý: 40%

- + Ban giám hiệu: 25% (gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng)

+ Bộ phận văn phòng: 15%, trong đó:

- Kế toán, thủ quỹ: 50% (chi đều).
- Bảo vệ, phục vụ: 50% (chi đều).

- Chi hỗ trợ các hoạt động: 60%

+ Chi tiền nước uống trong các buổi sinh hoạt chuyên đề cấp huyện, thành phố (trà đá đường) và họp Hội đồng sư phạm hằng tháng.

+ Chi ngày lễ 20/11: từ 100.000 đ – 200.000 đ/người (mức chi tùy vào điều kiện của nguồn kinh phí).

+ Chi tặng quà cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đã nghỉ hưu trong ngày tết âm lịch: từ 200.000 đ – 300.000 đ/người (mức chi tùy vào điều kiện của nguồn kinh phí).

+ Chi lập gia đình: 500.000 đ/người.

+ Chi ma chay kể cả ma chay giáo viên, nhân viên đã về hưu: 100.000 – 300.000 đ/người (mức chi tùy vào điều kiện của nguồn kinh phí).

+ Chi đồng phục cho bảo vệ, phục vụ (mức chi tùy vào điều kiện của nguồn kinh phí).

+ Chi hỗ trợ giáo viên dẫn học sinh đi thi nghề, thi tuyển sinh vào lớp 10: 100.000đ/1 người.

+ Chi hỗ trợ quà trung thu cho CB-GV-CNV (mức chi tùy vào điều kiện của nguồn kinh phí).

+ Chi tham quan hè cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm (tùy vào điều kiện kinh phí nếu có, cơ quan sẽ hỗ trợ thêm cho chuyến tham quan trong trường hợp có từ 20 cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia trở lên).

* Chứng từ thanh toán: gồm hợp đồng, thanh lý, hóa đơn tài chính; giấy đề nghị hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các kế hoạch trường tổ chức, danh sách nhận tiền đối với từng nội dung chi cụ thể được thủ trưởng duyệt chi.

6. Quỹ phúc lợi (trích từ nguồn kinh phí tiết kiệm cuối năm hoặc các nguồn thu được trích lại hợp pháp khác)

- Chi khen thưởng giáo viên chủ nhiệm có học sinh lớp thẳng 100% (duy trì sĩ số giảm không quá 01 học sinh) và duy trì sĩ số học sinh 100% (tính từ ngày 01 tháng 10 của năm học): 200.000đ/giáo viên chủ nhiệm.

- Chi khen thưởng cho giáo viên có học sinh đạt giải các kỳ thi, hội thi:

+ **Có học sinh đạt giải cấp huyện** (bao gồm các môn văn hóa, Olympic, tin học, Casio, KHTN, LS-ĐL, TDTT, Âm nhạc, Mỹ thuật): 100.000đ/1 học sinh (cá nhân); 300.000đ/tập thể. Môn khoa học tự nhiên thì tính trên số lượng giáo viên bồi dưỡng/học sinh đạt giải.

+ **Có học sinh đạt giải cấp thành phố** (nhất, nhì, ba, vàng, bạc, đồng):

* Các môn (Ngữ văn, Toán, Lý, Hóa, Sinh, tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý): 2.000.000đ/1 học sinh.

* Các môn (TDTT, Âm nhạc, Mỹ thuật, Khéo tay kỹ thuật, Tin học, Olympic, Casio, KHTN, LS-ĐL) có học sinh đạt từ giải ba hoặc huy chương đồng trở lên:

500.000đ/1 học sinh: 1.000.000đ/tập thể. Môn khoa học tự nhiên thì tính trên số lượng giáo viên bồi dưỡng/học sinh đạt giải.

- Các bộ phận: Học vụ, thực hành thí nghiệm, thư viện, Chi đoàn, Y tế học đường, Liên đội nếu cuối năm được cơ quan có thẩm quyền đánh giá đạt tốt, vững mạnh hoặc xuất sắc thì được thưởng 300.000đ/người phụ trách.

- Tổng phụ trách có học sinh tham gia các phong trào do Hội đồng Đội tổ chức đạt giải (từ giải khuyến khích trở lên) thì được thưởng 300.000đ/phong trào.

7. Nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu và thù lao thu BHYT học sinh

- Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu: thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 18, Chương IV Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

+ Chi mua thuốc, vật tư y tế phục vụ sơ cấp cứu, xử trí ban đầu cho trẻ em, học sinh, sinh viên khi bị tai nạn thương tích và các bệnh thông thường trong thời gian học;

+ Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế thông thường phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cơ sở giáo dục;

+ Chi mua văn phòng phẩm, tủ tài liệu phục vụ việc quản lý hồ sơ sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên;

+ Chi mua sách, tài liệu, dụng cụ phục vụ hoạt động tuyên truyền, giảng dạy, giáo dục ngoại khóa về chăm sóc, tư vấn sức khỏe, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình tại cơ sở giáo dục;

+ Các khoản chi khác để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cơ sở giáo dục.

- Kinh phí thù lao công tác thu BHYT học sinh: chi hỗ trợ bộ phận trực tiếp và gián tiếp thu BHYT học sinh.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

- Bà Võ Thị Hồng Hải chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thu và đơn đốc thu từ học sinh hàng tháng. Báo cáo kết quả về cho Hiệu trưởng theo tiến độ hàng tháng (cuối tháng).

- Giáo viên chủ nhiệm các lớp nhắc nhở, đơn đốc học sinh đóng các khoản hàng tháng theo quy định, phối hợp với bộ phận tài vụ hỗ trợ công tác thu đầu năm.

- Thủ quỹ, kế toán nhà trường trực tiếp thu tất cả các khoản trên. Hàng tháng phải báo cáo cho Hiệu trưởng tổng số thu được theo từng loại và thất thu bao nhiêu tiền có tính tỷ lệ % (Báo cáo vào ngày cuối mỗi tháng). Theo dõi và đối chiếu thường xuyên để gửi giấy báo về cha mẹ học sinh.

Nơi nhận:

- HT, PHT: (để chỉ đạo thực hiện)
- 6 tổ trưởng CM: (để hỗ trợ)
- Kế toán: (để thực hiện)
- Thủ quỹ: (để thực hiện)
- GVCN: (để hỗ trợ)
- Lưu VT.



Trương Văn Hùng

